

Biên Hòa, ngày 24 tháng 08 năm 2020

Số: 1172/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1850/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Đức Tuấn, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Thôn Nha, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Kim YẾN, sinh năm 1989.

Cùng ngụ tại: 15/7/1, Khu phố Nhị Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim Yến và Bùi Đức Tuấn tự nguyện chung sống, kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào năm 2009. Quá trình chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chúng tôi làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thuỳ Anh, sinh ngày 24/10/2009. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất bà Yến sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Ông Tuấn tạm thời sẽ không phải cấp dưỡng nuôi con

[3]. - Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. - Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Bùi Đức Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Yến phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 006530 ngày 13/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Đức Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Yến vẫn thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thuỳ Anh, sinh ngày 24/10/2009. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất bà Yến sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Ông Tuấn tạm thời sẽ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Tuấn được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà Yến và ông Tuấn được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án ông Bùi Đức Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Yến phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 006530 ngày 13/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng

